TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** TỈNH LÂM ĐỒNG *******	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 129/2019/HSST
Ngày : 18/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa* : Ông HOÀNG TRÌNH

+ *Các Hội thẩm nhân dân*:

1/. Ông PHẠM VĂN TUYÊN

2/. Ông MAI PHÚ

- **Thư ký phiên tòa:** Ông TRẦN THANH TÀI - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông LÊ VĂN THẢO - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 18 tháng 9 năm 2019. Tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 119/2019/HSST ngày 23 tháng 8 năm 2019; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2019/QĐ-HSST ngày 05 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **PHAN VĂN T.** Tên gọi khác: Ty. Sinh ngày 11 tháng 12 năm 1994. Nơi sinh: Đồng Nai. Nơi ĐKNKTT: Ấp T, xã C, huyện Q, Đồng Nai. Chỗ ở: Ấp Đ, khu phố L, thị xã A, Bình Dương. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: Lớp 6/12. Con ông: Phan Văn Hồng, sinh năm 1970; Con bà: Đoàn Thị Huỳnh Mai, sinh năm 1974. Hiện cư trú tại: Ấp Đ, khu phố L, thị xã A, Bình Dương. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại tại: Ấp Đ, khu phố L, thị xã A, Bình Dương. Có mặt.

Người bị hại:

Anh Trương Quang H, sinh năm 1994. Hiện cư trú tại: 22B - Đường S, Phường M, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Văn T là người làm thuê cho anh Trương Quang H tại địa chỉ 22B - Đường S, Phường M, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng từ tháng 9/2018. Khoảng 19 giờ ngày 14/02/2019, sau khi tắm xong, Phan Văn T vào phòng của anh H để lấy đồ mặc thì thấy anh H đang nằm ngủ, bên cạnh có để chiếc điện thoại di động H Samsung Galaxy S8 Plus, màu xanh. Do thiếu tiền tiêu xài nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại này mang đi cầm cố. Thực hiện ý định, T đến lấy chiếc điện thoại di động của anh H, bỏ vào túi quần rồi ra đón xe khách, đi về nhà tại Ấp Đ, khu phố L, thị xã A, Bình Dương. Sáng ngày 16/02/2019, T mang chiếc điện thoại trên đến tiệm cầm đồ Bảo Long ở thị xã Dĩ An, Bình Dương, cầm cố được 6.500.000 đồng. Số tiền này T đã tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng 20 giờ ngày 05/4/2019, khi Phan Văn T đang uống cà phê tại Ngã ba Phi Nôm, xã Hiệp Thạnh, huyện Đức Trọng, Lâm Đồng thì bị anh Trương Quang H phát hiện, bắt

giữ và giao cho Cơ quan Công an, tại cơ quan Công an, Phan Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và báo tin nhờ mẹ là bà Đoàn Thị Huỳnh M đến tiệm cầm đồ Bảo Long ở thị xã Dĩ An, Bình Dương chuộc lại điện thoại và giao nộp cho Cơ quan điều tra để trả lại cho anh H.

Tại Kết luận định giá tài sản số 188/KL-ĐG ngày 11/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng xác định: 01 điện thoại di động H Samsung Galaxy S8 Plus của anh Trương Quang H bị mất trị giá 14.490.000 đồng. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ điện thoại và trả lại cho anh H, anh H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Tại Cáo trạng số 123/CT-VKS ngày 21/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo Phan Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn T khai nhận vào tối ngày 14/02/2019, bị cáo đã có hành vi lợi dụng người bị hại đang ngủ say, bên cạnh có để 01 điện thoại di động, bị cáo đã lợi dụng cơ hội này, lén lút để chiếm đoạt tài sản là chiếc điện thoại di động của người bị hại trị giá 14.490.000 đồng với các hành vi cụ thể như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu là đúng, bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Tại phiên tòa bị cáo Phan Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và lời khai của người bị hại, không có nội dung gì thay đổi, hành vi của bị cáo thực hiện việc lén lút chiếm đoạt tài sản trị giá 14.490.000 đồng, có đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Do đó Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng khoản 1 điều 173; điểm b, i, s khoản 1 điều 51 và điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo Phan Văn T từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo. Phần bồi thường: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ tài sản và trả lại cho người bị hại Trương Quang H, anh H không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và xử lý theo qui định của pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng:

Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại nào về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của bị cáo Phan Văn T:

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rất rõ việc lợi dụng người bị hại sơ hở trong việc quản lý tài sản của mình, đã lén lút để chiếm đoạt tài sản là 01 điện thoại di động của người bị hại trị giá 14.490.000 đồng trong lúc người bị hại đang ngủ, với mục đích để cầm cố lấy tiền sử dụng cho nhu cầu cá nhân là hành vi trái pháp luật, xâm hại trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản của người khác, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là người chủ động và trực tiếp thực hiện việc trộm

cắp tài sản vì mục đích tư lợi, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật và gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phan Văn T đã phạm tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm đối với bị cáo được qui định tại điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 như Cáo trạng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo không vi phạm vào tình tiết định khung tăng nặng nào theo qui định tại điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, vì vậy bị cáo chỉ bị xét xử theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt theo qui định tại điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi bị phát hiện đã hoàn trả lại tài sản bị mất cho người bị hại, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm b, i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà có thể áp dụng điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, cho bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của Chính quyền địa phương và gia đình cũng có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra mẹ của bị cáo đã chuộc lại điện thoại và nộp cho Cơ quan điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ tài sản là 01 điện thoại di động H Samsung Galaxy S8 Plus và trả lại cho người bị hại là anh Trương Quang H. Đến nay người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không tiếp tục xem xét để giải quyết trong bản án này.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo: 01 Chứng minh nhân dân và 01 Giấy phép lái xe, cùng mang tên Phan Văn T, xét đây là những giấy tờ tùy thân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] . Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

[2] . Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm b, i, s khoản 1 điều 51 và điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo: Phan Văn T 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phan Văn T cho Ủy ban nhân dân Khu phố L, thị xã A, Bình Dương để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong thời gian thử thách án treo, nếu bị cáo có sự thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành án sẽ được thực hiện theo qui định tại khoản 4 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách án treo, bị cáo có nghĩa vụ phải thực hiện các nghĩa vụ của người được hưởng án treo theo qui định tại Luật thi hành án hình sự. Nếu bị cáo cố ý vi phạm việc thực hiện nghĩa vụ từ 02 lần trở lên, bị cáo có thể sẽ bị Tòa án quyết định không cho hưởng án treo nữa mà buộc phải chấp hành hình phạt tù đã cho hưởng án treo tại Trại giam.

[3] . Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo Phan Văn T: 01 Chứng minh nhân dân và 01 Giấy phép lái xe đều mang tên Phan Văn T.

(*Các vật chứng có đặc điểm cụ thể như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt ngày 23/6/2019*).

[4] . Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về lệ phí, án phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] . Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Công an thành phố Đà Lạt;
- Thi hành án thành phố Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Trình